Giới thiệu đề: ……..

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2021 - 2022
MÔN TOÁN- LỚP 4
Thoi gian: 60 phut

Điểm	Lời nhận xét của giáo viên
	…… …… ……

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng và hoàn thành tiếp các yêu cầu sau:

Câu 1 (1 điểm) Số ***Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn hai trăm năm mươi*** viết là:

A. 2 055 250 B. 2 550 250 C. 2 505 250 D. 2 500 250

Câu 2 (1 điểm) Giá trị của chữ số **6** trong số **864 302** là:

A. 6000 B. 600 C. 60 D. 60 000

Câu 3 (1 điểm) Dãy số được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

A. 37 682; 37 826; 62 387; 62 837 B. 62 837; 62 387; 37 682; 37 826

C. 62 837; 62 387; 37 826; 37 682 D. 62 387; 37 826; 37 682; 62 837

Câu 4 (1 điểm) Điền dấu (>, <, =) vào chỗ chấm:

a) 4 tấn 5kg ..... 4005kg c) 6kg 150g 6015g

b) 6 thế kỉ ..... 605 năm d) 1 phút 8 giây ..... 108 giây

Câu 5 (0,5 điểm) Viết tiếp vào chỗ chấm để được câu trả lời đúng:

Giá trị của biểu thức a + b x 5 với a = 2017; b = 124 là:

……

Câu 6 (1 điểm) Hình bên có số góc nhọn là:

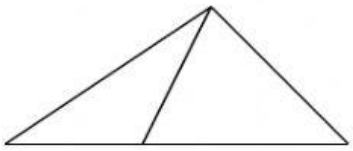

A. 6 B. 3

C. 4 D. 5

Câu 7 (0,5 điểm) Tổng của 3 số tự nhiên liên tiếp là 21. Ba số tự nhiên đó là:

A. 5; 7; 9 B. 20; 21; 22 C. 6; 7; 8 D. 5; 6; 10

Câu 8 (1 điểm) a) **Tính**: b) **Tìm y**:

LIVEWORKSHEETS

9018 – 5625 : 5 y – 259 = 1306 x 8

Câu 9 (2 điểm) Một trường Tiểu học có 625 học sinh. Số học sinh nam nhiều hơn học sinh nữ là 45 em. Hỏi trường đó có bao nhiêu học sinh năm, bao nhiêu học sinh nữ?

Bài giải

Câu 10 (1 điểm) Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a, 275 + 176 + 324 + 925

b, (5 + 10 + 15 + 20 + 25 + 30 + 35) x (42 – 6 x 7)

Họ, tên GV coi, chấm:.....

Chữ kí PHHS:.....

LIVEWORKSHEETS